

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *24* /2003/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *2* tháng 12 năm 2003

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 10
(Từ ngày 08 tháng 12 năm 2003 đến ngày 10 tháng 12 năm 2003)

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ năm 2004 của tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Điều 120, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 10.

- Căn cứ Điều 11, Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi).

Sau khi nghe báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2003 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2004 của tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các ban HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

HĐND tỉnh tán thành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2003 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2004 của tỉnh với các chỉ tiêu, giải pháp đã được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh và báo cáo của các cơ quan hữu quan. HĐND tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2003:

Năm 2003, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự quản lý, điều hành năng động, có hiệu quả của chính quyền các cấp, tỉnh ta đã thu được những thành tựu quan trọng và đáng khích lệ: Kinh tế tiếp tục phát triển với nhịp độ khá; hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế xã hội đều đạt và vượt theo Nghị quyết của HĐND; các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động tốt hơn, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực; thu NSNN vượt dự toán; hạ tầng kinh tế-xã hội tiếp tục được cải thiện; các mặt hoạt động về Văn hoá - Xã hội: Giáo dục, Y tế, Thể dục thể thao,

Văn hoá Thông tin, Phát thanh truyền hình, Khoa học - Công nghệ - Môi trường... có tiến bộ mới; đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh được cải thiện đáng kể; Quốc phòng - An ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn những tồn tại, yếu kém cần khắc phục: Kinh tế có sự tăng trưởng nhưng chưa thực sự ổn định, vững chắc; chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nhiều đơn vị kinh tế trong tỉnh còn thấp; tốc độ CNH, HĐH còn chậm, nhất là trong nông nghiệp và nông thôn; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nhà nước và vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn còn thấp; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa tốt; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa theo kịp với yêu cầu phát triển; dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; hoạt động khoa học công nghệ chưa thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương; đời sống nhân dân vùng sâu, vùng xa còn khó khăn; Tệ nạn xã hội, tội phạm và tai nạn giao thông vẫn còn nhiều bức xúc; cải cách hành chính và chất lượng của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ mới; xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm vẫn là những yêu cầu bức thiết trong nhân dân.

II- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2004

Mục tiêu tổng quát: Bảo đảm duy trì tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo cơ sở cho việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001-2005); đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; tạo bước chuyển mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đầu tư, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực; đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và xã hội; tạo sự chuyển biến rõ nét về cải cách hành chính, thực hiện kỷ cương xã hội; cải thiện đời sống nhân dân; giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc như: Việc làm, xoá đói giảm nghèo, tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội; củng cố vững chắc Quốc phòng - An ninh, bảo đảm trật tự và kỷ cương xã hội.

Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2004:

- 1- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng từ 8,5% trở lên .
- 2- Sản lượng lương thực (có hạt) : 350.000 tấn.
- 3- Diện tích trồng rừng mới và cây dài ngày : 3.000 ha.
Trong đó:
 - + Trồng rừng mới : 2.000 ha
 - + Trồng cây ăn quả và cây công nghiệp: 1.000 ha
- 4- Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tăng 15% so với năm 2003.
- 5- Giá trị kim ngạch xuất khẩu: 27 triệu USD. Trong đó, xuất khẩu địa phương đạt từ 16 triệu USD trở lên.
- 6- Thu ngân sách trong cân đối tăng 15% so với thực hiện năm 2003

- 7- Giảm tỷ suất sinh thô 0,3 %₀.
- 8- Tạo việc làm mới cho 11.000 lao động.
- 9- Giảm tỷ lệ số hộ nghèo xuống còn dưới 9%.

III- NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH:

1) Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh hơn nữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là trong nông nghiệp và nông thôn theo hướng CNH, HĐH.

a) Trong nông nghiệp, nông thôn:

- Tiếp tục chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng gắn sản xuất với chế biến và thị trường, hình thành các vùng chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ.

- Hoàn chỉnh qui hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó thể hiện rõ sự gắn kết chặt chẽ giữa trồng trọt và chăn nuôi đại gia súc, gia cầm với công nghiệp chế biến.

- Đa dạng hoá ngành nghề trong nông thôn, tập trung đầu tư phát triển giao thông thuỷ lợi, tạo cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản phẩm, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn.

b) Trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả năm công nghiệp-doanh nghiệp, đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương; khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; khai thác triệt để các khu công nghiệp hiện có; phát triển các cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống tại các địa phương trong tỉnh. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tập trung cho những công trình trọng điểm có tác động chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, tạo sự phát triển nhanh, bền vững về kinh tế.

c) Về thương mại - dịch vụ:

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, qui hoạch và xây dựng các trung tâm thương mại với qui mô thích hợp ở thành phố; hình thành các cơ sở thương nghiệp tập trung vừa và nhỏ ở ven các đô thị, vùng nông thôn và miền núi. Tiếp tục thực hiện các giải pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và nông dân tiếp cận với thị trường; phát triển thí điểm chợ bán buôn nông sản để tiêu thụ nông sản hàng hoá.

- Đầu tư đồng bộ và phát triển đa dạng các hoạt động du lịch; mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ như: Du lịch, bưu chính viễn thông, vận tải, dịch vụ khoa học công nghệ, tài chính, tiền tệ, bảo hiểm nhằm phục vụ

cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nhất là ở khu vực nông thôn và miền núi.

- Đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu các ngành dịch vụ theo hướng khuyến khích đầu tư phát triển các ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh, thu hút nhiều lao động, đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước.

2) Mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển; tích cực cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, có chính sách động viên tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế "một cửa"; phân công, phân cấp rành mạch rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các ngành ở tỉnh, giữa tỉnh với cấp huyện theo hướng phân cấp mạnh cho cấp huyện và qui định rõ trách nhiệm cá nhân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp

- Nghiên cứu các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh để tạo môi trường đầu tư tốt nhất, nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư cho sản xuất và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

- Điều chỉnh mạnh cơ cấu đầu tư gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao chất lượng qui hoạch và quản lý đầu tư theo quy hoạch; kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, không bảo đảm tiến độ công trình, dự án, không theo quy hoạch, kế hoạch; tập trung đầu tư những công trình trọng điểm cho phát triển kinh tế, dự án quan trọng để sớm đưa vào sử dụng. Qui hoạch và công khai quỹ đất dành cho các dự án đầu tư để các nhà đầu tư lựa chọn.

- Thường xuyên kiểm tra và xác định rõ trách nhiệm đối với tổ chức và cá nhân khi thực hiện đầu tư không có hiệu quả. Phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ chế quản lý; giảm bớt các thủ tục hành chính, dành quyền chủ động hơn cho cấp xã, phường và cấp huyện, thành, thị.

- UBND tỉnh có kế hoạch trả nợ vốn đầu tư XD CB còn nợ từ 2003 trở về trước báo cáo HĐND tỉnh; từ năm 2004, không bố trí vốn ngân sách để thanh toán nợ vốn XD CB ngoài kế hoạch, với các công trình mới chỉ khởi công khi có nguồn vốn rõ ràng; khi có nhu cầu huy động vốn đầu tư, UBND tỉnh lập phương án trình HĐND tỉnh quyết định

3) Tạo sự chuyển biến tích cực để đạt được mục tiêu và nâng cao chất lượng hoạt động trong các lĩnh vực văn hoá - xã hội.

a) về giáo dục - đào tạo, văn hoá - thông tin, y tế, khoa học - công nghệ, thể dục - thể thao:

- Thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở; tạo bước chuyển biến về chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục đạo đức cho học sinh. Chú trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục kết hợp với các nguồn đầu tư của Nhà nước trong việc thực hiện chương trình xoá phòng học tạm, xây dựng phòng học còn thiếu.

- Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và xây dựng các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Duy trì, phát triển các hoạt động văn hoá lành mạnh; tăng cường quản lý các dịch vụ văn hoá; tích cực đưa các hoạt động văn hoá - thông tin, truyền thanh, truyền hình về cơ sở, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân; tổ chức thực hiện và quản lý tốt việc khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo; xây dựng quy hoạch và tổ chức hợp lý mạng lưới kinh doanh, dịch vụ thuốc thích hợp để đảm bảo nhu cầu thuốc chữa bệnh và quản lý được giá cả. Chú trọng đào tạo cán bộ y tế cơ sở và nâng cao y đức người thầy thuốc; thực hiện chương trình chăm sóc sức khoẻ và sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình và phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như HIV/AIDS

- Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học, công nghệ; đổi mới thiết bị, công nghệ để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao và ứng dụng các công nghệ chế biến hiện đại. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học, công nghệ theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với sản xuất, kinh doanh. Xử lý nghiêm và khắc phục các vi phạm về ô nhiễm môi trường, vệ sinh công nghiệp và vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai rộng khắp các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao sức khoẻ cộng đồng.

b) Tích cực thực hiện các chương trình giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, giải quyết các chính sách xã hội, hạn chế và phòng chống các tai tệ nạn xã hội

- Thực hiện tốt chương trình xoá đói giảm nghèo, chống tái nghèo, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các gia đình chính sách; thực hiện có kết quả đề án xuất khẩu lao động;

- Triển khai các biện pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, các gia đình liệt sỹ và các đối tượng chính sách xã hội khác.

- Huy động và sử dụng đồng bộ các biện pháp trong công tác đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, giáo dục, kết hợp với biện pháp xử lý hành chính, kinh tế để ngăn ngừa và hạn chế tai nạn giao thông. Chủ động phòng chống thiên tai, hoả hoạn.

4) Tăng cường củng cố vững chắc Quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm khả năng sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Chú trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, kiên quyết tấn công truy quét các loại tội phạm hình sự làm trong sạch địa bàn, đảm bảo giữ gìn trật tự và an toàn xã hội của địa phương.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra, bắt giam, giữ, truy tố, xét xử án hình sự; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các tranh chấp dân sự, kinh tế, lao động, hành chính. Củng cố và tăng cường công tác thi hành án.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; đồng thời kiên quyết ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi lợi dụng khiếu nại, tố cáo làm mất ổn định xã hội. Xử lý nghiêm những người thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

5) Đổi mới cơ cấu, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp chính quyền địa phương đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Năm 2004 là năm đầu của nhiệm kỳ các cấp chính quyền địa phương trong tỉnh, Thường trực HĐND cấp tỉnh, huyện, Chủ tịch HĐND cấp xã chủ động phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND ở các cấp, trong đó đặc biệt quan tâm đến chất lượng đại biểu. Đổi mới tổ chức và nâng chất lượng của bộ máy hành chính Nhà nước các cấp ở địa phương theo Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) đã được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4 thông qua.

IV- Tổ chức thực hiện.

a) Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2004 của tỉnh Thái Nguyên.

b) Giao cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá X thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2003 ./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XI đơn vị tỉnh TN;
- TT UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh TN;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành, thị trong tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu VP-VT TH HĐND.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN



Lương Đức Tính